

Phát triển hợp tác xã vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung trong bối cảnh mới

Nguyễn Thị Thoa

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng

Email liên hệ: thoanguyenthitho252@gmail.com

Tóm tắt: Phát triển kinh tế hợp tác xã là chiến lược quan trọng trong tiến trình phát triển kinh tế xã hội ở vùng Kinh tế trọng điểm (KTTĐ) miền Trung cũng như trên cả nước. Trong những năm qua, các hợp tác xã ở vùng KTTĐ miền Trung đã đạt được những kết quả nhất định. Số lượng hợp tác xã tăng, lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh đa dạng, góp phần tăng thu nhập và cải thiện đời sống thành viên. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công, các hợp tác xã tại vùng KTTĐ miền Trung vẫn còn đang phải đối mặt với nhiều thách thức về nguồn vốn, công nghệ, trình độ nhân lực, trình độ quản lý, định hướng phát triển, thị trường,... Bài viết phân tích thực trạng phát triển hợp tác xã tại vùng KTTĐ miền Trung và đề xuất giải pháp phát triển hiệu quả và bền vững các HTX của vùng KTTĐMT (miền Trung) trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Hợp tác xã, miền Trung, phát triển, vùng kinh tế trọng điểm

Developing Cooperatives in The Central Key Economic Region in The New Context

Abstract: Developing cooperatives is an important strategy in the socio-economic development process in the Central key economic region as well as nationwide. In recent years, the cooperatives in the Central key economic region have achieved certain results. The number of cooperatives has increased and the fields of production and business activities have diversified, contributing to higher incomes and improving living standards for their members. However, despite these gains, cooperatives in the Central key economic region continue to confront many challenges including capital sources, technology, human resources, managerial skills, development orientations, market, etc. The article analyzes the current situation of cooperative development in the region and proposes solutions for their effective and sustainable advancement in the current context.

Keywords: cooperatives, the Central, development, key economic region.

Ngày nhận bài: 10/4/2025; **Ngày phản biện:** 20/4/2025; **Ngày duyệt đăng:** 20/9/2025;

1. Đặt vấn đề

Phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã (HTX) là một nhiệm vụ quan trọng mang tính chiến lược lâu dài của Đảng và nhà nước ta (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, 98). Đây cũng là sự phát triển tất yếu khách quan trong tiến trình xây dựng nền kinh tế xã hội Việt Nam hài hòa và bền vững. Trong những năm qua, kinh tế tập thể ở Việt Nam đã đạt được những kết quả nhất định: ngành nghề sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã ngày càng đa dạng hơn, nhiều hợp tác xã đã tham gia thành công và hiệu quả vào các chuỗi giá trị, tạo thêm nhiều việc làm và nâng cao thu nhập thành viên (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2024,16). Kinh tế HTX tại các tỉnh vùng KTTĐ miền Trung cũng không nằm ngoài xu hướng chung đó. Vùng KTTĐ miền Trung bao gồm 5 tỉnh thành gồm Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định có tổng diện tích tự nhiên 27.879,5 km². Vùng có bờ biển dài khoảng 600 km với nhiều tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên và nguồn lợi thủy hải sản. Vùng hội tụ các điều kiện thuận lợi cho phát triển đa dạng ngành nghề cả nông lâm ngư nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và du lịch. Trong những năm qua, vùng KTTĐ miền Trung đã đạt được những kết quả khả quan về kinh tế: tốc độ tăng GRDP bình quân toàn vùng giai đoạn 2011-2019 là 8,14 %/năm và giai đoạn 2020 – 2023 là 3,94%/năm. Những kết quả đó có phần đóng góp đáng kể từ các HTX.

Cùng với sự phát triển kinh tế, số lượng HTX của vùng KTTĐ miền Trung tăng, lĩnh vực hoạt động của các HTX đa dạng và cạnh tranh khá tốt ở cả thị trường trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, nhiều HTX vùng KTTĐ miền Trung vẫn đang phải đối mặt với các thách thức từ nguồn vốn, công nghệ, trình độ nhân lực, trình độ quản lý, định hướng phát triển, thị trường,... Bên cạnh những HTX sản xuất

kinh doanh hiệu quả, còn khá nhiều HTX vẫn duy trì phương thức và tư duy kinh doanh cũ, sản xuất chưa gắn với thị trường, chưa theo kịp sự phát triển của công nghệ, dẫn tới làm ăn thua lỗ. Vì vậy, việc phân tích thực trạng sản xuất kinh doanh của các HTX vùng KTTĐ miền Trung, tìm ra những hạn chế khó khăn, và đề xuất giải pháp phát triển các HTX hiệu quả và bền vững hơn là rất cần thiết.

2. Thực trạng phát triển hợp tác xã tại vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung

2.1. Tình hình phát triển

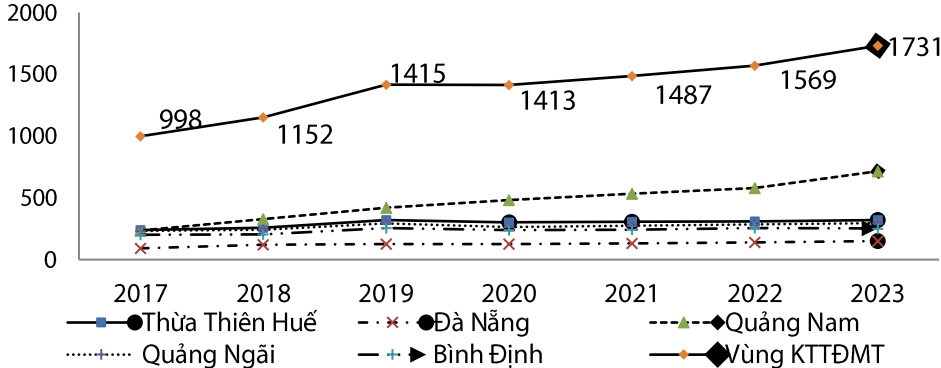
Luật HTX 2012, luật HTX năm 2023 và các chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác đã tạo điều kiện chuyển mình cho các HTX của vùng. Những năm qua, kinh tế HTX vùng KTTĐ miền Trung đạt những thành tựu đáng kể trong cả tăng trưởng ngành, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống thành viên,...

Bảng 1: Số hợp tác xã vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung

Năm	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Thừa Thiên Huế	239	259	320	302	306	310	320
Đà Nẵng	91	119	126	126	131	138	150
Quảng Nam	235	329	420	482	533	580	715
Quảng Ngãi	232	241	294	263	275	286	295
Bình Định	201	204	255	240	242	255	251
Vùng KTTĐMT	998	1152	1415	1413	1487	1569	1731
Cả nước	21009	22681	24204	25777	27878	29378	31825

(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam, 2024)

Số lượng HTX tăng lên và có những thay đổi nhất định về chất, đặc biệt tại các HTX kiểu mới. Quảng Nam là tỉnh có số lượng HTX cao nhất vùng trong giai đoạn 2017 – 2023, tới 2023 số HTX đạt mức 715 gấp gần 5 lần số HTX so với thành phố Đà Nẵng - địa phương có số HTX thấp nhất vùng.



Biểu đồ 1: Số hợp tác xã vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung

(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam, 2024)

Không chỉ gia tăng về số lượng, nhiều HTX tại Vùng đã chủ động đầu tư, đổi mới công nghệ sản xuất, hướng đến tiếp cận thị trường, mạnh dạn ứng dụng các mô hình sản xuất mới để hạn chế tác động đến môi trường, kiểm soát tốt quá trình sản xuất. Nhiều HTX đã có những chuyển biến tích cực về tư duy phát triển bền vững, thân thiện với môi trường. Thành viên HTX năng động hơn, đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, sự phát triển của khoa học công nghệ cũng tạo ra nhiều công cụ tiện ích giúp cho hoạt động của các HTX chuyển dịch dần theo hướng hiện đại, sản xuất sản phẩm năng suất, chất lượng cao hơn, thích ứng tốt hơn với yêu cầu thị trường.

2.2. Nguồn lực

Mặc dù số HTX trong vùng KTTĐ miền Trung gia tăng trong giai đoạn 2019-2022, nhưng số lượng thành viên HTX toàn vùng KTTĐ miền Trung giảm từ 1.002.151 năm 2020 xuống còn 985.814 vào năm 2022. Đây là kết quả của việc thực hiện các biện pháp cơ cấu lại và chuyển đổi các HTX ở các địa phương từ “kiểu cũ” sang “kiểu mới” và cũng là sự dịch chuyển tất yếu khi sức hút từ khu vực công nghiệp, thương mại và dịch vụ gia tăng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế.

Số lượng thành viên của nhiều HTX trong Vùng khá lớn, bình quân 569 thành viên/HTX. Đặc biệt tập trung ở các HTX nông nghiệp truyền thống. Lượng thành viên quá đông sẽ gây khó khăn khi biểu quyết thông qua định hướng, kế hoạch, chiến lược phát triển của các HTX. Quảng

Ngãi là địa phương có nhiều thành viên nhất, năm 2023 toàn tỉnh có 296118 thành viên, Bình Định giữ vị trí thứ nhì với 276723 thành viên, Đà Nẵng có ít thành viên nhất (9524 người).

Bảng 2: Số lượng thành viên hợp tác xã vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Thừa Thiên Huế	170964	172141	172475	173075	173200
Đà Nẵng	9516	9500	9455	9500	9524
Quảng Nam	228401	230475	231042	231580	230249
Quảng Ngãi	313567	311589	305809	298919	296118
Bình Định	271278	278446	278553	278772	276723
Vùng KTTĐ MT	993726	1002151	997334	991846	985814

(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam, 2024)

Theo bảng trên, 87,7% HTX có từ 1 Phó giám đốc trở lên, trong đó 26,2% số HTX có 2 Phó giám đốc, một số HTX không có Phó giám đốc. Đa số lãnh đạo HTX có độ tuổi từ 51 tuổi trở lên. Trong đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị có 66,67%; Giám đốc HTX có 66,31%; Phó giám đốc 1 có 47,06% trong 87,7%; Phó giám đốc 2 có 11,76% trong 26,2%. Trên 20% Chủ tịch HĐQT và Giám đốc HTX trên 60 tuổi, thậm chí có những Chủ tịch HĐQT và giám đốc trên 70 tuổi. Điều này sẽ hạn chế việc áp dụng, tiếp nhận tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Ít lãnh đạo HTX nông nghiệp dưới 45 tuổi. Những HTX có lãnh đạo dưới 45 tuổi chủ yếu là các HTX kiểu mới, hợp tác xã dịch vụ, thương mại, công nghiệp xây dựng và ở các HTX nông nghiệp được tăng cường nhân lực (theo đề án phát triển HTX gắn với chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao). Về trình độ chuyên môn, trên 50% lãnh đạo, quản lý của các HTX vùng KTTĐ miền Trung hiện có trình độ sơ cấp, trung cấp, chủ yếu là hệ đào tạo tại chức và đào tạo bổ sung. 98,39% chủ tịch HĐQT kiêm luôn làm giám đốc của HTX. Số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý có trình độ cao đẳng, đại học trở lên khá cao, (30% số HTX).

Bảng 3: Cơ cấu độ tuổi lãnh đạo HTX vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

TT	Vị trí lãnh đạo HTX	Từ 30 tuổi trở xuống	Từ 31-40 tuổi	Từ 41-50 tuổi	Từ 51-60 tuổi	Từ 61 tuổi trở lên	Không có vị trí lãnh đạo
1	Chủ tịch HĐQT	2,69	12,90	17,74	46,24	20,43	0,00
2	Giám đốc	2,67	13,37	17,65	45,99	20,32	0,00
3	Phó Giám đốc 1	0,53	17,6	22,5	34,2	12,8	12,3
4	Phó Giám đốc 2	2,67	8,02	3,74	9,63	2,14	73,80

(Nguồn: Nguyễn Thị Thoa, 2022)

Lãnh đạo các HTX dịch vụ, HTX công nghiệp và xây dựng của vùng KTTĐ miền Trung có trình độ cao hơn so với HTX nông nghiệp. Họ khá năng động, nhạy bén hơn, năng lực quản lý, điều hành tốt hơn so với ở HTX nông nghiệp. Nhìn chung, năng lực quản lý, điều hành của HTX vùng KTTĐ miền Trung có sự cải thiện và được các thành viên HTX đánh giá khá cao. Ở một số HTX nông nghiệp đã có cán bộ trẻ, có năng lực cao đảm trách vị trí lãnh đạo chủ chốt đã có sự chuyển mình mạnh mẽ trong vận hành, cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ mới ra thị trường bên cạnh những dịch vụ truyền thống. Tuy nhiên, chất lượng, năng suất lao động của HTX trong vùng KTTĐ miền Trung nhìn chung còn thấp.

Về yếu tố hỗ trợ kỹ thuật sản xuất tại vùng và cơ sở hạ tầng. Các yếu tố hỗ trợ kỹ thuật sản xuất, cung ứng vật tư cho thành viên được các HTX thực hiện khá tốt và được thành viên đánh giá cao. Năng lực cơ sở hạ tầng của một số địa phương trong vùng KTTĐ miền Trung đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của HTX. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều cơ sở hạ tầng sản xuất chỉ ở mức trung bình, cá biệt cơ sở hạ tầng một số HTX chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất.

Nguồn lực của nhiều HTX trong vùng hạn chế. Không chỉ hạn chế về vốn phát triển sản xuất kinh doanh, các HTX vùng kinh tế trọng điểm miền Trung còn hạn chế về đất đai. Thu nhập hàng năm thấp trong khi nợ của thành viên đối với HTX khá lớn, đa số là nợ khó đòi (từ các năm trước khi chuyển đổi sang HTX nông nghiệp kiểu mới) khiến cho tích lũy vốn khó khăn. Nhiều diện tích đất trụ sở làm việc của HTX không được cấp chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhiều HTX nông nghiệp kiểu cũ chuyển đổi là đất đai thuộc sở hữu thành viên, nên quyền quyết định phương án sản xuất trên đất thuộc vào thành viên. Vì vậy, kế hoạch do HTX đề ra khó thực hiện nếu thiếu sự đồng thuận của thành viên. Các HTX kiểu mới khó khăn trong tích tụ ruộng đất để phát triển sản xuất quy mô lớn.

Công nghệ sản xuất tại các HTX vùng KTTĐ miền Trung vẫn còn khá lạc hậu, việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất vẫn còn rất hạn chế, chủ yếu dừng lại ở mức độ ứng dụng cơ giới hóa. Do chi phí đầu tư công nghệ thường lớn nên chưa có nhiều HTX ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh. Các hợp tác xã dịch vụ có xu hướng sử dụng công nghệ cao nhiều hơn (đặc biệt trong lĩnh vực vận tải, du lịch). Sản xuất nông nghiệp của vùng chưa sử dụng nhiều công nghệ chế biến, chưa nâng được giá trị gia tăng của sản phẩm. Các công nghệ tưới hiện đại, công nghệ bón phân, công nghệ quản lý, theo dõi sản xuất hiện đại chưa được ứng dụng nhiều.

2.3. Hiệu quả sản xuất kinh doanh

Tỷ lệ HTX có báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh chiếm 70,3% số lượng HTX. Mặc dù tỷ lệ này cao hơn tỷ lệ của cả nước (53,89%) nhưng có thể thấy vẫn còn gần 30% số HTX tại vùng KTTĐ miền Trung hoạt động cầm chừng, không thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh.

Bảng 4: Số HTX hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh tính tới 31/12 và tỷ lệ so với tổng số HTX của địa phương

Địa phương	2019		2020		2021		2022	
	HTX	Tỷ lệ (%)	HTX	Tỷ lệ (%)	HTX	Tỷ lệ (%)	HTX	Tỷ lệ (%)
Thừa Thiên Huế	212	66,25	218	72,19	228	74,51	235	75,81
Đà Nẵng	58	46,03	61	48,41	67	51,15	64	46,38
Quảng Nam	270	64,29	319	66,18	391	73,36	373	64,31
Quảng Ngãi	201	68,37	214	81,37	232	84,36	228	79,72
Bình Định	194	76,08	193	80,42	206	85,12	203	79,61
Toàn Vùng	935	66,08	1005	71,13	1124	71,13	1103	70,30
Cả nước	14388	59,44	15306	59,38	16454	59,02	15832	53,89

(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam, 2024)

Thậm chí, một số HTX nông nghiệp đã ngừng hoạt động nhưng chưa làm thủ tục giải thể. Bình Định và Quảng Ngãi có tỷ lệ HTX có báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cao nhất trong vùng (trên 79%) trong khi con số này ở Đà Nẵng chỉ là 46,37%.

Hiện có sự chênh lệch khá lớn về số lượng HTX nông nghiệp giữa các địa phương nội vùng. Quảng Nam là địa phương có số HTX nông nghiệp nhiều nhất vùng với 204 HTX, tiếp đến là Quảng Ngãi với 163 HTX, chiếm 16,38%; trong khi đó các địa phương Đà Nẵng chỉ có 14 HTX nông nghiệp. Số HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh Thừa Thiên Huế đứng thứ 3. Cả 4 tỉnh thuộc vùng đều có số lượng HTX nông nghiệp nhiều hơn trong lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp và xây dựng. Riêng thành phố Đà Nẵng có số HTX hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ chiếm tỷ trọng cao nhất, sau đó đến công nghiệp xây dựng và số HTX nông nghiệp là ít nhất. Số HTX công nghiệp và xây dựng ở Quảng Nam là 100 hợp tác xã, nhiều hơn so với các tỉnh thành còn lại trong vùng (gấp 5 đến 6 lần Đà Nẵng và Quảng Ngãi). Riêng 100 HTX này đã thu hút 951 lao động. Hầu hết các HTX đều phát triển kinh doanh dịch vụ tổng hợp, đa lĩnh vực, đây là hướng đi phù hợp với xu hướng phát triển của mô hình HTX hiện đại trong bối cảnh hiện nay. Riêng đối với các HTX nông nghiệp trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, có 84,9% số lượng HTX cung cấp dịch vụ thủy lợi, trong khi chưa đến 60% số HTX nông nghiệp cung cấp thêm các dịch vụ khác. Có tới 6,42% số HTX nông nghiệp tại Vùng chỉ cung cấp duy nhất một dịch vụ thủy lợi; 7,49% số HTX nông nghiệp cung cấp được 02 dịch vụ và không có sản phẩm đặc thù. Như vậy, đa số các HTX nông nghiệp hiện nay vẫn đang dựa vào dịch vụ thủy lợi là chính. Sở dĩ, dịch vụ thủy lợi được các HTX nông nghiệp duy trì được là nhờ vào nguồn lực cấp bù thủy lợi phí từ ngân sách và được hỗ trợ đầu tư hạ tầng nội đồng. Điều này có thể cho thấy hiện thực về khả năng tồn tại phát triển rất yếu của một số HTX trong vùng nếu như không có sự thay đổi tư duy và cách thức hoạt động sản xuất kinh doanh. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX nông nghiệp cũng có sự khác biệt rất lớn giữa các địa phương trong Vùng. Cơ cấu HTX nông nghiệp theo địa phương đã phản ánh sự phù hợp của loại hình HTX trong khai thác lợi thế so sánh riêng có của mỗi địa phương về các sản phẩm nông nghiệp đặc thù. Tuy nhiên, cơ cấu này cũng cho thấy mô hình HTX nông nghiệp kinh doanh dịch vụ tổng hợp chiếm tỷ trọng cao và chứng tỏ được hiệu quả hoạt động hơn các loại hình HTX khác.

Tỷ lệ ứng dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp của các HTX ở vùng KTTĐ miền Trung thấp hơn ở các lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp và xây dựng. Mặc dù đa số HTX trong vùng KTTĐ

miền Trung ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất nhưng cũng chỉ tập trung chủ yếu sử dụng các máy móc thiết bị cơ bản. Có khoảng 5% các HTX vẫn ứng dụng quy trình sản xuất truyền thống. Một phần do hạn chế nguồn vốn, phần còn lại do một số ngành nghề truyền thống, những sản phẩm đặc trưng nên các HTX vẫn giữ phương thức sản xuất truyền thống để đảm bảo sự khác biệt về sản phẩm (ví dụ: nước mắm,...).

Bảng 5: Cơ cấu ngành nghề HTX (đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh) tại vùng KTTĐ miền Trung năm 2022

Địa phương		Thừa Thiên Huế	Đà Nẵng	Quảng Nam	Quảng Ngãi	Bình Định
Số HTX	Nông nghiệp	159	14	204	163	107
	Công nghiệp và xây dựng	30	18	100	15	19
	Dịch vụ	46	32	69	50	77
Số lao động (người)	Nông nghiệp	1197	78	1217	944	881
	Công nghiệp và xây dựng	465	371	951	56	385
	Dịch vụ	738	342	647	477	760

(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam, 2024)

Mức thu nhập trung bình người lao động HTX ở Bình Định trong lĩnh vực dịch vụ là 9625 nghìn đồng/tháng, đây là mức thu nhập cao nhất so với lao động của HTX ở các địa phương khác và các ngành khác. Thu nhập của người lao động Đà Nẵng trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng với mức 7353 nghìn đồng/tháng. Nhìn chung, trừ Đà Nẵng thì phần lớn lao động làm trong lĩnh vực dịch vụ của các HTX có mức thu nhập trung bình cao hơn thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng. Thu nhập của người lao động trong các HTX nông nghiệp khá thấp. Đây là lý do khiến cho các HTX nông nghiệp tại Vùng khó thu hút và giữ được được lao động chất lượng. Tại nhiều HTX nông nghiệp, người lao động chủ yếu làm tạm thời để chờ việc mới. Mặt khác, vùng KTTĐ miền Trung ngày càng có nhiều khu kinh tế, khu công nghiệp, dịch vụ, du lịch, đô thị,... nên cơ hội việc làm ở các lĩnh vực khác dễ hơn, thu nhập cao gấp 3-4 lần so với làm việc cho HTX.

Bảng 6: Thu nhập bình quân lao động của các HTX đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh tại vùng KTTĐ miền Trung năm 2022

Địa phương	Thừa Thiên Huế	Đà Nẵng	Quảng Nam	Quảng Ngãi	Bình Định
Nông nghiệp	1886	2396	3514	2904	4099
Công nghiệp và xây dựng	4313	7353	4738	3883	3237
Dịch vụ	4623	4826	5445	6457	9625

(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam, 2024)

Bảng 7: Nguồn vốn và lợi nhuận của các HTX đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh vùng KTTĐ miền Trung năm 2022 (tỷ đồng)

Địa phương		Thừa Thiên Huế	Đà Nẵng	Quảng Nam	Quảng Ngãi	Bình Định	Toàn vùng
Nguồn vốn	Nông nghiệp	954,5	22,6	605	471,5	775,7	2829,3
	Công nghiệp và xây dựng	153,9	154,8	416,4	20	107,5	852,6
	Dịch vụ	497,9	173,7	688,3	977,2	3302,3	5639,4
	Tổng	1606,3	351,1	1709,7	1468,7	4185,5	9321,3
Lợi nhuận trước thuế	Nông nghiệp	20,8	0,2	6,7	6,5	10,3	44,5
	Công nghiệp và xây dựng	2,7	-1,1	7,3	0,04	-5,8	3,1
	Dịch vụ	3,0	-0,8	14,6	9,9	25,8	52,5
	Tổng	26,5	-1,7	28,6	16,44	30,3	100,1
Tỷ lệ lợi nhuận/vốn	Nông nghiệp (%)	2,18	0,88	1,11	1,38	1,33	1,57
	Công nghiệp và xây dựng (%)	1,75	-0,71	1,75	0,20	-5,40	0,36
	Dịch vụ (%)	0,60	-0,46	2,12	1,01	0,78	0,93
	Tổng (%)	1,65	-0,48	1,67	1,12	0,72	1,07

(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam, 2024)

Tổng vốn của các HTX đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh vùng KTTĐ miền Trung tính đến năm 2022 khoảng 2829,3 tỷ đồng. Các địa phương Bình Định, Quảng Nam, Thừa

Thiên Huế, Quảng Ngãi có số vốn của HTX lớn hơn (gấp trên 4 lần) so với Đà Nẵng. Riêng vốn đầu tư vào các HTX Bình Định lớn nhất, gấp gần 12 lần vốn đầu tư vào các HTX Đà Nẵng. Lợi nhuận của các HTX nông nghiệp vùng và các địa phương trong vùng năm 2022 rất thấp. Đà Nẵng có lợi nhuận trước thuế âm (-1,7 tỷ đồng). Tỷ lệ lợi nhuận bình quân trên vốn của các HTX nông nghiệp của Vùng là 1,07%, cao hơn so với HTX hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp – xây dựng và dịch vụ. Nhiều địa phương trong vùng vẫn tìm cách duy trì những HTX kém hiệu quả để đảm bảo tiêu chí Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Về liên kết phát triển, hiện nhiều HTX vùng KTTĐ miền Trung từng bước thực hiện các liên kết sản xuất và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị. Trên 65% các HTX nông nghiệp trong vùng KTTĐ miền Trung có liên kết cung ứng yếu tố đầu vào và tiêu thụ sản phẩm. Trong đó, có 66,3% HTX có liên kết cung ứng vật tư, kỹ thuật đầu vào sản xuất. 65,8% số HTX nông nghiệp có liên kết tiêu thụ sản phẩm (Nguyễn Thị Thoa, 2022, 47). Đây là những dấu hiệu tích cực trong phát triển HTX nông nghiệp. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều HTX nông nghiệp của vùng chưa thực hiện liên kết sản xuất kinh doanh. Liên kết sản xuất của HTX với doanh nghiệp và một số bên liên quan khác gặp những khó khăn nhất định. Tình trạng phá vỡ liên kết, không thực hiện cam kết liên kết diễn ra phổ biến và chưa có chế tài để giải quyết.

Về xây dựng và phát triển thương hiệu, số lượng các HTX đăng ký nhãn hiệu và xây dựng thành công thương hiệu rất hạn chế (chỉ khoảng 22,1% HTX) chủ yếu là các loại sản phẩm rau, củ, quả, các loại nấm, lúa giống, rượu, hạt sen, khoai lang, các loại gạo sạch, muối,...

Về đào tạo tập huấn, các địa phương vùng KTTĐ miền Trung đã tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho cán bộ, lãnh đạo HTX. Có 93,9% số HTX được tham gia đào tạo, tập huấn. Bình quân hàng năm, cán bộ lãnh đạo HTX được tham gia trên 5 lần đào tạo, tập huấn. Các lớp tập huấn, đào tạo giúp trang bị thêm các kỹ năng quản lý, điều hành, xây dựng phương án kinh doanh, kỹ thuật sản xuất, liên kết, chuỗi giá trị,... Nhìn chung, công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, lãnh đạo HTX tại vùng KTTĐ miền Trung được triển khai thực hiện tốt, đáp ứng khá tốt về trang bị kiến thức, kỹ thuật. Tuy nhiên, công tác đào tạo, bồi dưỡng cũng còn những hạn chế nhất định. Có đến 6,1% số HTX không có cán bộ, lãnh đạo tham gia đào tạo, tập huấn. Số lượng thành viên của HTX được tham gia đào tạo còn hạn chế mà hoạt động đào tạo chủ yếu tập trung vào đội ngũ lãnh đạo HTX.

Về phương án sản xuất kinh doanh, có 77,4% HTX có phương án hàng năm; 10,6% số HTX không có phương án sản xuất kinh doanh và 5,5% số HTX xây dựng phương án sản xuất là duy trì trong 02 năm. Chất lượng phương án sản xuất kinh doanh thấp, mang tính hình thức, các phương án cố định qua các năm, nhiều HTX không có kế hoạch, chiến lược phát triển thêm sản phẩm, dịch vụ mới, không thay đổi để thích ứng với cầu thị trường.

Về mô hình sản xuất, các HTX vùng KTTĐ miền Trung chủ yếu áp dụng mô hình truyền thống có ứng dụng cơ giới hóa. Các mô hình mới có hiệu quả kinh tế cao chưa được triển khai đại trà. Nhận thức của người dân về các mô hình sản xuất xanh, sạch và an toàn còn chưa rõ ràng, tư duy sản xuất nhỏ vẫn chi phối mạnh mẽ phương thức sản xuất; nhận thức chưa đầy đủ về những tác hại của việc sử dụng các loại hóa chất vô cơ trong sản xuất nông nghiệp và sản phẩm nông nghiệp. Sản xuất ít chú ý tới cầu thị trường. Một số HTX kiểu mới được thành lập với số lượng ít thành viên chưa phát triển đúng với bản chất về kinh tế hợp tác.

Khó khăn lớn của nhiều HTX vùng KTTĐ miền Trung là đầu ra chưa đảm bảo, các chuỗi giá trị liên kết không vững chắc, không đủ mạnh. Thị trường bấp bênh khiến cho hoạt động của HTX gặp nhiều rủi ro. Nông sản của nông dân chủ yếu được bán cho thương lái, nậu thu mua. Một số HTX dù đã bao tiêu sản phẩm cho thành viên sản xuất nhưng số lượng còn hạn chế. Nhiều HTX chưa tạo được đầu ra, chưa tìm kiếm được thị trường tiêu thụ các sản phẩm cho thành viên.

3. Những vấn đề đặt ra đối với các HTX tại vùng KTTĐ miền Trung

Trong bối cảnh hiện nay, các HTX vùng KTTĐ miền Trung có nhiều cơ hội phát triển cũng như phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức:

Nền kinh tế hội nhập ngày càng sâu rộng, cạnh tranh càng gay gắt, yêu cầu về chất lượng và an toàn của người tiêu dùng càng cao, cần phải thay đổi tư duy sản xuất kinh tế theo hướng gắn kết với cầu thị trường.

Sự phát triển của khoa học công nghệ tạo ra nhiều hướng đi mới cho HTX vùng KTTĐ miền Trung trong việc ứng dụng công nghệ cao và sản xuất kinh doanh, tận dụng nguồn lực và biến bất lợi thành lợi thế,... Tuy nhiên, công nghệ cao cũng đặt ra nhiều thách thức về nguồn vốn lớn và nguồn nhân lực chất lượng cao trong khi thu nhập lao động, cán bộ làm việc cho HTX hiện nay còn khá thấp.

Hậu quả từ biến đổi khí hậu, thay đổi điều kiện tự nhiên tại vùng KTTĐ miền Trung như hạn hán nghiêm trọng vào mùa hè, bão lũ mạnh vào mùa mưa khiến cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX gặp nhiều rủi ro, thất thu mất mùa,...

Các HTX còn khó khăn khi vay vốn từ các tổ chức tín dụng do không có tài sản thế chấp, ngoài ra còn một số nguyên nhân như: hoạt động sản xuất kinh doanh chưa hiệu quả, thiếu tính bền vững, chưa thể hiện đủ minh bạch mọi hoạt động, thiếu báo cáo tài chính, sổ sách kế toán chưa đáp ứng yêu cầu các tổ chức tín dụng trên địa bàn nên khó tiếp cận được vốn vay nên các tổ chức tín dụng hạn chế thực hiện hỗ trợ cho các HTX.

Trình độ năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt của nhiều HTX hạn chế, ít được đào tạo. Tư duy kinh doanh chưa theo kịp với sự phát triển của cơ chế thị trường, thiếu tính nhạy bén và năng động trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh; khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật thấp.

Các HTX có mức tiêu thụ thấp, giá cả bấp bênh, chi phí nhiên liệu tăng giảm thất thường kéo theo các chi phí về giống, phân bón, thuốc trừ sâu, thức ăn gia súc tăng theo. Các hoạt động dịch vụ: du lịch, thương mại, tín dụng, vận tải... cũng chịu sức ép về cạnh tranh. Các HTX vận tải tuy có lợi nhuận nhưng không cao, do giá cả nhiên liệu thay đổi liên tục, khó chủ động được chi phí và phải cạnh tranh với các doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể, thị trường tiêu thụ không ổn định.

Các địa phương chưa bố trí nguồn lực, kinh phí hoặc bố trí quá ít... để hỗ trợ HTX phát triển. Nguồn lực để triển khai còn hạn chế, nguồn ngân sách thực hiện các chính sách hỗ trợ chủ yếu là nguồn kinh phí lồng ghép, kinh phí sự nghiệp và các nguồn kinh phí vận động khác,... Quy trình thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, chế biến sản phẩm cho HTX thực hiện qua nhiều bước, mất nhiều thời gian (thực hiện theo quy định Luật Đầu tư công).

Một số nơi, lực lượng cán bộ quản lý nhà nước về HTX mỏng, kiêm nhiệm nhiều việc nên công tác kiểm tra, giám sát, nắm tình hình thực hiện Luật HTX chưa được thường xuyên; chưa kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc của HTX để hướng dẫn giải quyết hoặc kiến nghị các cấp, ngành có thẩm quyền giải quyết.

4. Giải pháp phát triển hợp tác xã vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

Trong bối cảnh hiện nay, để phát triển bền vững HTX vùng KTTĐ miền Trung thì cần thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao trong lãnh đạo và nhân dân về chủ trương phát triển KTTT (trong đó nòng cốt là các HTX) của Đảng, Nhà nước. Quán triệt nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn nhằm tạo chuyển biến trong nhận thức về nhiệm vụ đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Thứ hai, nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển HTX. Hoàn thiện chính sách huy động vốn và hỗ trợ tài chính thích hợp, tạo thuận lợi cho HTX tiếp cận. Đa dạng hóa các nguồn vốn và đơn giản hóa thủ tục tiếp cận vốn. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia liên kết với HTX bằng các đòn bẩy tài chính hiệu quả. Đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, giao thông. Bảo đảm giao thông thông suốt tới các xã, các thôn, bản. Xây dựng cảng cá, khu neo đậu tàu thuyền và hạ tầng nghề cá.

Thứ ba, các địa phương cần hoàn thiện cơ chế thúc đẩy phát triển các mô hình liên kết, tiến hành tổng kết, đổi mới và xây dựng các mô hình kinh tế, hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn. Có chính sách khuyến khích phát triển các mối liên kết giữa thành viên với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khoa học, hiệp hội ngành hàng và thị trường tiêu thụ sản phẩm, phát triển theo hướng gia trại, trang trại, sản xuất hàng hóa lớn. Phát triển các loại hình kinh tế hợp tác, liên kết dọc sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp, liên kết nông nghiệp với công nghiệp và kinh tế đô thị.

Thứ tư, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước đối với hợp tác xã. Huy động các nguồn lực và trực tiếp triển khai các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với HTX. Các địa phương

cần xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước đảm bảo trình độ chính trị, năng lực chuyên môn nghiệp vụ để hỗ trợ phát triển HTX đúng định hướng. Tăng cường tính minh bạch trong quản lý nhà nước về HTX, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển HTX, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Ngoài ra các địa phương rất cần chú trọng công tác đào tạo phát triển nhân lực phục vụ phát triển các HTX trên địa bàn. Định hướng HTX sản xuất theo hướng tiếp cận thị trường và xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh khoa học, hợp lý.

Thứ tư, các địa phương trong vùng KTTĐ miền Trung cần nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch sản xuất. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sản xuất trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế vùng, gắn sản xuất với chế biến và thị trường. Phát triển sản xuất các loại nông sản hàng hóa xuất khẩu có lợi thế, nông sản thay thế nhập khẩu với quy mô hợp lý. Nghiên cứu, phát triển chăn nuôi, liên kết chăn nuôi và chế biến.

Thứ năm, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTX. Tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng của HTX gồm: Nợ tồn đọng kéo dài trong HTX; các quan hệ về tài sản của HTX, đặc biệt là những tài sản liên quan đến đất đai. Rà soát, sắp xếp lại các HTX hoạt động không hiệu quả; xử lý dứt điểm các HTX ngừng hoạt động, chờ giải thể và các HTX chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo quy định của pháp luật.

Thứ sáu, khuyến khích thu hút thành viên, tăng vốn góp và vốn huy động từ thành viên để tăng nguồn vốn hoạt động, tăng vốn đầu tư phát triển, tăng tài sản và quỹ không chia của HTX thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ; khuyến khích liên kết kinh tế giữa các HTX hoạt động trong cùng ngành, lĩnh vực; nghiên cứu, xây dựng thí điểm một số liên đoàn HTX hoạt động chuyên môn hóa cao trong một số ngành, lĩnh vực. Tăng cường liên kết giữa HTX với các thành phần kinh tế khác.

Thứ bảy, hỗ trợ HTX phát triển thị trường, chú trọng xây dựng thương hiệu sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành để tăng sức cạnh tranh.

Ngoài ra, các địa phương nên khuyến khích HTX đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tăng sức cạnh tranh. Nâng cao năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, hoàn chỉnh hệ thống đê và rừng phòng hộ, hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, cụm dân cư, đáp ứng yêu cầu phòng, chống bão, lũ, xâm nhập mặn...

5. Kết luận

HTX ở vùng KTTĐ miền Trung đã và đang có đóng góp đáng kể trong sự phát triển kinh tế xã hội. Số lượng HTX tăng, đa dạng hóa ngành nghề lĩnh vực kinh doanh, ứng dụng công nghệ nhiều hơn trước, tạo việc làm và góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống thành viên... Tuy nhiên, bên cạnh những thành công, các HTX tại vùng KTTĐ miền Trung vẫn còn nhiều hạn chế: trình độ nhân lực chưa cao, nguồn vốn thiếu hụt, chưa có định hướng chiến lược phát triển, thị trường đầu vào và đầu ra bất bênh, khoa học công nghệ lạc hậu, kiến thức và kỹ năng quản lý chưa đáp ứng yêu cầu... Nhiều hợp tác xã còn gặp những khó khăn trong tiếp cận các chính sách của nhà nước như chính sách ưu đãi về tín dụng, đầu tư kết cấu hạ tầng, ưu đãi đất đai... dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao, chưa tương xứng với tiềm năng phát triển. Vì vậy, cần có sự phối hợp đồng bộ của các cấp các ngành trong việc thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ HTX về vốn, phát triển nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ, mở rộng thị trường,... để phát triển bền vững các hợp tác xã của vùng KTTĐ miền Trung.

Tài liệu tham khảo

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024). Sách trắng Hợp tác xã Việt Nam 2024. Nxb Thống kê. Hà Nội.
Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2. Nxb Chính trị quốc gia sự thật. Hà Nội.

Nguyễn Thị Thoa (2022). Đào tạo kiến thức thị trường và lập kế hoạch kinh doanh cho các HTX và nông hộ tại vùng Nam Trung Bộ của Việt Nam. Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ. Đà Nẵng, trang 56, 58.